



Phụ lục II
MẪU HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)

STT	Ký hiệu	Tên văn bản
1	Mẫu 49	Văn bản đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
2	Mẫu 50	Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
3	Mẫu 51	Văn bản đề nghị cấp lại/tra lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
4	Mẫu 52	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật
5	Mẫu 53	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
6	Mẫu 54	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (trường hợp gia hạn/ cấp lại)
7	Mẫu 55	Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
8	Mẫu 56	Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất (của chủ giấy phép)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH
NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Căn cước công dân/Căn cước*):

1.2. Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (*đối với tổ chức*)/số định danh cá nhân (*đối với cá nhân*):

1.3. Địa chỉ (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú*):

1.4. Điện thoại:..... Email:

2. Thời gian hành nghề: (1)

3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Văn bản này gồm có:

..... (2)

4. Cam kết của chủ giấy phép:

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) có đủ năng lực chuyên môn để hành nghề khoan nước dưới đất theo đề nghị cấp phép nêu trên.

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép*) cam kết các nội dung, thông tin ghi trong Văn bản này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

... ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(1) Ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 10 năm.

(2) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo Văn bản đề nghị.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân (*đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Căn cước công dân/Căn cước*):

1.2. Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (*đối với tổ chức*)/số định danh cá nhân (*đối với cá nhân*):

1.3. Địa chỉ (*đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú*):

1.4. Điện thoại:..... Email:

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: (*Giấy phép số..., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; thời hạn của giấy phép...*).

2. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép:..... (1)

3. Lý do đề nghị gia hạn giấy phép:

4. Thời gian đề nghị gia hạn giấy phép: (*ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 05 năm*).

5. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Văn bản này gồm có:.....(2)

6. Cam kết của chủ giấy phép:

- (*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép*) cam đoan các nội dung, thông tin trong Văn bản này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(*Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép*) có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật để hành nghề khoan nước dưới đất.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề nghị

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

(1) Chủ giấy phép tự đánh giá về tình hình thực hiện quy định của giấy phép trong quá trình hành nghề như: tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan, bảo vệ nguồn nước dưới đất, về thực hiện chế độ báo cáo, các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện; về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan...

(2) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/TRẢ LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân *(đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Căn cước công dân/Căn cước):*

1.2. Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định *(đối với tổ chức)/số định danh cá nhân (đối với cá nhân):*

1.3. Địa chỉ *(đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có) hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú):*

1.4. Điện thoại:..... Email:

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: *(Giấy phép số, cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp...; thời hạn của giấy phép...).*

2. Lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép: (1)

3. Cam kết của chủ giấy phép:

(Chủ giấy phép) cam đoan các nội dung, thông tin trong văn bản này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ giấy phép

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(1) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại/trả lại giấy phép (kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép).

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số định danh cá nhân:
4. Địa chỉ nơi cư trú:
5. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo:
6. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:
7. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước và được thống kê theo bảng sau :

STT	Thông tin về công trình đã thực hiện				Thời gian thực hiện (2)	Chủ công trình (3)
	Tên công trình	Vị trí (xã, tỉnh)	Lưu lượng, m ³ /ngày đêm	Vai trò trong việc thực hiện (1)		
1						
2						
3						
...						

(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật.

**Xác nhận của tổ chức, cá nhân
(đề nghị cấp phép)**

..... ngày.... tháng..... năm...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công...

(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.

(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm;**Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;**Căn cứ;**Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày tháng năm và hồ sơ kèm theo;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) hành nghề khoan nước dưới đất với thời hạn hành nghề:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép) thực hiện các nội dung sau:

1. Đảm bảo tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
3. Các nội dung khác.....(1)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày.....Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu (*tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép*) còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất thì phải làm thủ tục cấp Giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan thẩm định.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các nội dung cần thực hiện về: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định; quy định bảo vệ nước dưới đất; nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn/cấp lại lần)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng.... nămcủa Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ;

Xét Văn bản đề nghị (gia hạn/cấp lại) giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị) ngày ... tháng ... năm ... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép), địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) hành nghề khoan nước dưới đất với thời hạn hành nghề:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân hành nghề) thực hiện các nội dung sau:)

1. Đảm bảo tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
3. Các nội dung khác.....(1)

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày..... và thay thế Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất số ngày ... tháng ... năm ... do *(tên cấp có thẩm quyền cấp phép)* cấp. Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất thì phải làm thủ tục cấp Giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước
-
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan thẩm định.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

(1) Các nội dung cần thực hiện về: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định; quy định bảo vệ nước dưới đất; nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép hành nghề
khoan nước dưới đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ (1);

Xét Văn bản đề nghị trả lại Giấy phép... số:....ngày.... tháng....năm do (tên của cấp có thẩm quyền cấp phép) của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận đề nghị của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) có địa chỉ tại (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi cư trú) trả lại Giấy phép số ngày ... tháng ... năm ... do (tên của cấp có thẩm quyền cấp phép) với nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do trả lại giấy phép: (2)

2. Giấy phép số ngày ... tháng ... năm ... hết hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và mọi quyền lợi của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) liên quan đến Giấy phép nêu trên đều chấm dứt.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép) thực hiện các nội dung:.....(3):

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của Quyết định này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép, cơ quan thẩm định.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

-
- (1) Ghi các căn cứ khác liên quan (nếu có).
 - (2) Trình bày rõ lý do trả lại giấy phép.
 - (3) Các nội dung cần thực hiện đối với tổ chức, cá nhân trả lại giấy phép do cấp có thẩm quyền cấp phép quy định

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG TỔNG HỢP
CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
NĂM.....

TT	Tên chủ công trình	Vị trí công trình			Lưu lượng công trình (m³/ngày đêm)/ tổng số giếng khoan	Các thông tin chi tiết về giếng											
		Thôn/ấp	Xã/phường/đặc khu	Tỉnh/thành phố		Số hiệu giếng khoan	Tọa độ giếng (nếu có)		Chiều sâu giếng khoan (m)	Lưu lượng giếng (m³/ngày đêm)	Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu khai thác (m)		Đường kính ống chống (mm)	Đường kính ống lọc (mm)	Thời gian thi công (tháng/năm)
							X	Y					Từ	Đến			
1						G1											
						G2											
						...											
2						G1											
						G2											

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ GIẤY PHÉP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(1) Ghi rõ tọa độ X, Y theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3⁰ (theo quy định về kinh tuyến trực của bản đồ hành chính cấp tỉnh).

Phụ lục III
MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN
KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC
(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
1	Mẫu 57	Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)
2	Mẫu 58	Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
3	Mẫu 59	Quyết định truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC
(Kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)

Kính gửi:(1)

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Chức vụ:
6. Mã số thuế:
7. Tên công trình khai thác:
8. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước:
9. Thời gian công trình bắt đầu hoặc dự kiến vận hành:

Trường hợp công trình đã được cấp phép thì kê khai thêm các nội dung cơ bản của giấy phép có liên quan đến việc tính tiền.

Trường hợp điều chỉnh thì kê khai thêm các nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác.

II. THUYẾT MINH CÁC CĂN CỨ VÀ TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích thủy điện:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác, gồm:

- Điện lượng trung bình hằng năm.
- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình khai thác nước, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...
- Giá để tính tiền cấp quyền khai thác cho sản xuất thủy điện.

- Thời gian, sản lượng miễn, giảm tiền cấp quyền (nếu có).

b) Tính tiền:

Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 46 của Nghị định này.

2. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác:

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình khai thác nước, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính quyền khai thác tài nguyên nước....

- Thời gian, sản lượng miễn, giảm tiền cấp quyền (nếu có).

- Loại nguồn nước khai thác, chất lượng nguồn nước khai thác, điều kiện khai thác.

- Các mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình; các mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác.

- Tổng lưu lượng khai thác lớn nhất của công trình theo giấy phép (hoặc lưu lượng khai thác lớn nhất đề nghị cấp phép), chế độ khai thác trong năm của công trình.

- Tính toán xác định tổng sản lượng khai thác của công trình; xác định phần sản lượng không phải nộp tiền, phần sản lượng phải nộp tiền.

- Tính toán tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 46 của Nghị định này.

- Xác định sản lượng khai thác theo từng mục đích sử dụng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo công thức quy định tại khoản 2 Điều 47 của Nghị định này.

- Xác định các hệ số điều chỉnh theo quy định tại Điều 49 của Nghị định này.

- Xác định mức thu đối với từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền theo quy định tại Điều 45 của Nghị định này.

- Xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng phải nộp tiền kèm theo các văn bản quy định về giá tính thuế tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác theo quy định tại Điều 48 của Nghị định này.

b) Tính tiền

- Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền.

- Tổng hợp kết quả tính toán và xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác phải nộp.

(Đối với trường hợp điều chỉnh thì thuyết minh, tính toán, xác định rõ những nội dung điều chỉnh).

III. ƯU ĐÃI GIẢM TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

Kê khai ưu đãi giảm tiền cấp quyền (nếu có):

- Giảm 5% tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do khai thác sử dụng tuần hoàn tái sử dụng nước. Thuyết minh và kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có).

- Giảm 5% tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do bổ sung dung tích phòng lũ cho hạ du. Thuyết minh và kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có).

IV. PHƯƠNG ÁN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp: (VNĐ), trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên:

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo:

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng:

-

2. Phương án nộp tiền hằng năm

☐ Một lần/năm

☐ Hai lần/năm

☐ Một lần cho cả thời gian phê duyệt

(Tên của tổ chức, cá nhân kê khai) cam đoan mọi thông tin, số liệu trong Bản kê khai này và giấy tờ tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngàytháng... năm...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng năm....

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình.....****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH***Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trường hợp cấp có thẩm quyền cấp phép là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm;**Căn cứ Nghị định số ngàytháng năm ... của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;**Căn cứ Giấy phép khai thác nước.....;**Căn cứ;**Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác) của (tên chủ giấy phép) ngày....tháng....năm.....và hồ sơ kèm theo....;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép địa chỉ, mã số thuế) theo Giấy phép khai thác nước...../Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp/các giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước:

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình:.....

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:.....
4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:
5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền:
6. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền:
7. Tổng số tiền phải nộp:.... (ghi bằng chữ):
- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:.....
- Số tiền phải nộp theo năm:.....
- + Số tiền phải nộp năm đầu (từ ngày ... đến ngày...) là:.....
- + Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là:.....
- + Số tiền phải nộp năm cuối là (từ ngày ... đến ngày...) là:.....
8. Phương án nộp tiền:
9. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh (tên địa phương nơi đặt công trình).
10. Các nội dung quy định khác (nếu cần):.....

Điều 2. Quy định cụ thể trách nhiệm của Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.....; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo.....

Điều 3. Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cơ quan trình;
- Thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước;
-;
- Lưu: VT, VP,... cơ quan thẩm định.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng năm....

QUYẾT ĐỊNH

Truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép), khai thác nguồn (nước mặt/nước dưới đất) công trình....

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
 CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số..... ngày.... tháng năm..... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trường hợp cấp có thẩm quyền cấp phép là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)/Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày tháng năm;

Căn cứ Nghị định số ngàytháng năm ... của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước.....;

Căn cứ;

Căn cứ văn bản đề nghị truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép) ngày....tháng....năm.....và hồ sơ kèm theo....(đối với trường hợp chủ giấy phép đề nghị);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép địa chỉ, mã số thuế) theo Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp/các giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất) tại công trình (tên công trình), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Lý do truy thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

2. Thời gian tính truy thu: từ ngày.....đến ngày.....

3. Giá tính tiền cấp quyền (đối với trường hợp phát sinh mục đích sử dụng nước phải nộp tiền nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước):.....

4. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước truy thu:

- Tổng số tiền đã phê duyệt tại Quyết định trước đó (số Quyết định ngày... tháng.....năm.....):.....

- Tổng số tiền truy thu:.....

5. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh (tên địa phương nơi đặt công trình).

6. Các nội dung quy định khác (nếu cần):.....

Điều 2. Quy định cụ thể trách nhiệm của Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước.....; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo.....

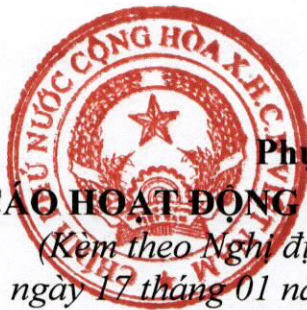
Điều 3. Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- (Tên chủ giấy phép);
- Cơ quan trình;
- Thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khai thác tài nguyên nước;.....;
- Lưu: VT, VP,... cơ quan trình.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH**

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

*(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)*

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
1	Mẫu 60	Báo cáo tình hình khai thác nước mặt
2	Mẫu 61	Báo cáo tình hình khai thác nước dưới đất
3	Mẫu 62	Báo cáo tình hình khai thác nước biển

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

....., ngày..... tháng.... năm....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC MẶT

Công trình....., tỉnh/thành phố.....

Giấy phép khai thác nước số:.....

Năm.....

I. Thông tin chung

Khái quát được các thông tin cơ bản về chủ giấy phép, công trình khai thác, việc vận hành công trình và những vấn đề phát sinh, thay đổi (nếu có).

II. Tình hình khai thác tài nguyên nước

Tổng hợp theo mẫu bảng dưới đây:

Bảng 1. Tổng hợp tình hình khai thác nước mặt
(Đối với loại hình hồ chứa, đập dâng và các công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch)

TT	Thời gian	Lưu lượng đến hồ (m ³ /s)			Tổng lưu lượng xả (m ³ /s)			Dòng chảy tối thiểu (m ³ /s)	
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Thực tế	Yêu cầu
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Tháng 1								
2	Tháng 2								
...	...								
12	Tháng 12								

Ghi chú bảng 1: Đối với công trình có mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan không phải tổng hợp theo (1), (2), (3).

(1): là giá trị lưu lượng nước đến hồ trung bình ngày lớn nhất theo từng tháng.

(2): là giá trị lưu lượng đến hồ trung bình ngày nhỏ nhất theo từng tháng.

(3): là giá trị lưu lượng đến hồ trung bình tháng.

(4): là tổng lưu lượng xả về hạ du trung bình ngày lớn nhất qua tất cả các hạng mục xả của công trình.

(5): là tổng lưu lượng xả về hạ du trung bình ngày nhỏ nhất qua tất cả các hạng mục xả của công trình.

(6): là giá trị lưu lượng xả trung bình tháng qua tất cả các hạng mục xả của công trình.

(7): là giá trị lưu lượng xả nhỏ nhất trong ngày theo từng tháng.

(8): là giá trị được quy định tại giấy phép tài nguyên nước.

Bảng 2. Tổng hợp tình hình khai thác nước mặt
(Đối với loại hình khác hồ chứa, đập dâng và các công trình ngăn sông,
suối, kênh, mương, rạch)

TT	Thời gian	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm hoặc m ³ /s tùy loại hình)			Lưu lượng khai thác được cấp phép (m ³ /ngày đêm hoặc m ³ /s tùy loại hình)	Số ngày khai thác	Tổng lượng khai thác (Triệu m ³)
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tháng 1						
2	Tháng 2						
...	...						
...	...						
...	...						
12	Tháng 12						
	Tổng						

Ghi chú bảng 2:

- (1): là giá trị lưu lượng khai thác trung bình ngày lớn nhất theo từng tháng.
 (2): là giá trị lưu lượng khai thác trung bình ngày nhỏ nhất theo từng tháng.
 (3): là giá trị lưu lượng khai thác trung bình tháng.
 (4): là lưu lượng nước khai thác được quy định tại Giấy phép khai thác tài nguyên nước.
 (5): là tổng số ngày khai thác thực tế của công trình được xác định cho từng tháng.
 (6): là tổng lượng nước mặt khai thác thực tế của công trình được xác định cho từng tháng.

III. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép tài nguyên nước

Đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ báo cáo đối với từng nội dung, yêu cầu quy định trong giấy phép đã được cấp, bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có).

Tình hình sử dụng dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị

CHỦ GIẤY PHÉP
(Ký, đóng dấu nếu có)

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng năm....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Công trình....., tỉnh/thành phố.....

Giấy phép khai thác nước số:.....

Năm....

I. Thông tin chung

Khái quát được các thông tin cơ bản về chủ giấy phép, công trình khai thác, việc vận hành công trình và những vấn đề phát sinh, thay đổi (nếu có).

II. Tình hình khai thác tài nguyên nước

Tổng hợp tình hình khai thác nước dưới đất theo các mẫu bảng dưới đây:

Lưu lượng khai thác của công trình:

STT	Thời gian	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)			Số ngày khai thác (ngày)	Lưu lượng cấp phép (m ³ /ngày đêm)
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tháng 1					
2	Tháng 2					
....						
12	Tháng 12					

Mức nước tại các giếng khai thác:

TT	Thời gian	Mức nước giếng khai thác số ... (m)			
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Chiều sâu mức nước động lớn nhất cho phép
		(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tháng 1				
2	Tháng 2				
...	...				
12	Tháng 12				

Ghi chú:

- (1): là lưu lượng khai thác ngày lớn nhất theo từng tháng.
- (2): là lưu lượng khai thác ngày nhỏ nhất theo từng tháng.
- (3): là lưu lượng khai thác trung bình tháng.
- (4): là số ngày khai thác nước trong tháng.
- (5): là lưu lượng nước khai thác được quy định tại Giấy phép khai thác tài nguyên nước.
- (6): là mực nước động lớn nhất xuất hiện theo từng tháng.
- (7): là mực nước động nhỏ nhất xuất hiện theo từng tháng.
- (8): là mực nước động trung bình theo từng tháng.
- (9): là mực nước động được quy định tại Giấy phép khai thác tài nguyên nước.

III. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép tài nguyên nước

Đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ báo cáo đối với từng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp, bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị

CHỦ GIẤY PHÉP

(Ký, đóng dấu nếu có)

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày..... tháng.... năm....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI THÁC NƯỚC BIỂN

Công trình....., tỉnh/thành phố.....

Giấy phép khai thác nước số:.....

Năm.....

I. Thông tin chung

Khái quát được các thông tin cơ bản về chủ giấy phép, công trình khai thác, việc vận hành công trình và những vấn đề phát sinh, thay đổi (nếu có).

II. Tình hình khai thác tài nguyên nước

Tổng hợp tình hình khai thác nước biển theo mẫu bảng dưới đây:

TT	Thời gian	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)			Lưu lượng khai thác được cấp phép (m ³ /ngày đêm)	Số ngày khai thác	Tổng lượng khai thác (Triệu m ³)
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tháng 1						
2	Tháng 2						
...	...						
12	Tháng 12						
	Tổng						

Ghi chú:

(1): là giá trị lưu lượng khai thác ngày lớn nhất theo từng tháng.

(2): là giá trị lưu lượng khai thác ngày nhỏ nhất theo từng tháng.

(3): là giá trị lưu lượng khai thác trung bình tháng.

(4): là lưu lượng nước khai thác được quy định tại Giấy phép khai thác tài nguyên nước biển.

(5): là số ngày khai thác nước biển.

(6): là tổng lượng nước khai thác theo từng tháng.

III. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép tài nguyên nước

Đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ báo cáo đối với từng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp.

IV. Đề xuất, kiến nghị**CHỦ GIẤY PHÉP**

(Ký, đóng dấu nếu có)



Phụ lục V

MỨC THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC

*(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)*

TT	Mục đích sử dụng nước, loại nguồn nước	Mức thu (%)
1	Sản xuất thủy điện	1,0
2	Kinh doanh, dịch vụ	2,0
3	Sản xuất bao gồm cả sản xuất, cung cấp nước sạch trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế (trừ nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt)	1,5
4	Khai thác nước dưới đất dùng cho tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác; khai thác nước mặt, nước dưới đất để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt	0,2
5	Khai thác nước dưới đất dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi	0,1
6	Khai thác nước dùng cho sinh hoạt	0,1
7	Khai thác nước mặt dùng cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Khai thác nước dưới đất cho tưới lúa, hoa màu và các cây trồng khác.	0,05



Phụ lục VI
BẢNG CÁC HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)

TT	Hệ số	Giá trị
I	Hệ số chất lượng nguồn nước - K₁	
1	Nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt hoặc được quy hoạch để cấp nước sinh hoạt; trường hợp chưa phân vùng chức năng của nguồn nước thì căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp hoặc kết quả quan trắc của mạng lưới quan trắc tại địa phương (không quá 3 tháng đối với nước mặt, không quá 6 tháng đối với nước dưới đất, tính đến thời điểm kê khai tiền cấp quyền): nguồn nước dưới đất có tổng lượng chất rắn hòa tan (TDS) dưới 1.000 mg/l; nguồn nước mặt có hàm lượng chloride nhỏ hơn 350 mg/l về chất lượng nước mặt hoặc công trình khai thác nước nằm trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt	0,30
2	Nguồn nước có chất lượng khác với nguồn nước quy định tại mục I.1	0
II	Hệ số loại nguồn nước - K₂	
1	Nước dưới đất: trường hợp có từ hai hệ số loại nguồn nước trở lên thì lựa chọn hệ số có giá trị cao nhất	
1.1	Tại vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	0,40
1.2	Tại vùng khác với vùng quy định tại mục II.1.1	0
2	Nước mặt	0,20
III	Hệ số điều kiện khai thác - K₃	
1	Khai thác nước mặt	
1.1	Khu vực đồng bằng	0,10
1.2	Khu vực khác	0
2	Khai thác nước dưới đất	
2.1	Đối với giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động	0,10
2.2	Đối với giếng khoan	
a	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc nhỏ hơn 100 m	0,10
b	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc trong khoảng từ 100 - 300 m	0,05
c	Giếng khoan có chiều sâu đáy ống lọc lớn hơn 300 m	0



Phụ lục VII
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NỘI DUNG VỀ PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NƯỚC
(Kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP
ngày 17 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

V/v đề nghị chấp thuận nội dung
về phương án chuyển nước
(tên dự án.....)

Kính gửi:

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Các căn cứ khác (nếu có).....

(Tên tổ chức/cá nhân đề xuất dự án) đề nghị chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (tên dự án) theo các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

1. Tổ chức, cá nhân (đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác; đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Căn cước công dân\Căn cước).

2. Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, cơ quan ký quyết định (đối với tổ chức)/số định danh cá nhân (đối với cá nhân).

3. Địa chỉ trụ sở (đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú).

4. Địa chỉ liên hệ:.....

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN CÓ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NƯỚC

(Trình bày tổng quan các thông tin về dự án có hoạt động chuyển nước)

1. Tên dự án:.....

2. Mục tiêu dự án:.....

3. Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án:.....

4. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án:.....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

1. Tên dự án:.....(1)

2. Loại hình công trình chuyển nước:.....(2)

3. Nguồn nước chuyển:.....(3)

4. Nguồn nước tiếp nhận (đối với trường hợp chuyển nước giữa hai nguồn nước):.....(3)

5. Vị trí các hạng mục chính của công trình chuyển nước: xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố).....(4)

6. Quy mô chuyển nước:.....(5)

7. Phương thức chuyển nước:.....(6)

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

- (Tên tổ chức/cá nhân đề xuất dự án) cam đoan các nội dung, thông tin trong Văn bản này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề xuất dự án) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của văn bản chấp thuận và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định của Luật tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

- (Tên tổ chức/cá nhân đề xuất dự án) cam kết các nội dung khác có liên quan (nếu có).

V. CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU KÈM THEO CÔNG VĂN

- Báo cáo thuyết minh về quy mô, phương án chuyển nước.

- Sơ đồ vị trí dự án chuyển nước.

- Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác có liên quan của dự án.

- Các thông tin khác liên quan đến dự án và đề xuất khác của tổ chức/cá nhân đề xuất dự án (nếu có).

(Tên tổ chức/cá nhân đề xuất dự án) đề nghị xem xét, cấp văn bản chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước theo các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn:

(1) Tên dự án: theo tên đã được phê duyệt trong các quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan.

(2) Mô tả các hạng mục chính của công trình dẫn nước, chuyển nước (kênh, mương, rạch, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng, nhà máy thủy điện, trạm bơm, cống, ...),

(3) Ghi rõ tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông nào.

(4) Ghi rõ nơi bố trí hạng mục công trình dẫn nước, chuyển nước (thuộc thôn/ấp, xã/phường, tỉnh/thành phố). Trường hợp công trình đặt trên nhiều địa bàn hành chính khác nhau thì ghi đầy đủ các địa danh hành chính đó).

(5) Ghi rõ lưu lượng dẫn nước, chuyển nước (trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ) (đơn vị m³/s).

(6) Mô tả rõ phương thức dẫn nước, chuyển nước bằng các hạng mục chính của công trình; chế độ chuyển nước theo các thời kỳ trong năm (tháng/mùa/vụ)